BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG, TÂM LÝ LƯỠNG LỰ VẪN CHI PHỐI
18/11/2026

VN-Index	**1726.72 (-0.59%)**
708 Tr. cổ phiếu	15036.0 Tỷ VND (26.10%)
HNX-Index	**248.6 (-2.48%)**
43 Tr. cổ phiếu	582.6 Tỷ VND (15.78%)
UPCOM-Index	**122.5 (0.30%)**
28 Tr. cổ phiếu	682.6 Tỷ VND (121.67%)
VN30F1M	**1837.30 (-0.31%)**
186,725 HD	OI: 33,294 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1726.7 điểm, giảm 10.2 điểm (-0.59%). Thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước, nhưng thấp hơn mức bình quân 20 phiên. VN30 giảm 7.1 điểm (-0.39%), HNX-Index giảm 6.3 điểm (-2.48%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường tiếp tục giao dịch thận trọng với áp lực bán chiếm ưu thế ở mặt bằng chung cổ phiếu. Trong đó, nhóm Ngân hàng gây sức ép lớn nhất.
- Nhóm Du lịch và Giải trí (VPL, +0.5%), Dịch vụ tài chính (TCX, +0.5%), Thực phẩm và đồ uống (MCH, +1.4%) tăng điểm; trong khi Ngân hàng (VCB, -2.1%), Dầu khí (BSR, -4.7%), Bất động sản (VHM, -1.1%), Điện, nước & xăng dầu khí đốt (GAS, -3.7%) chịu áp lực điều chỉnh. Về tác động, MCH, STB, POW, VPL đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại VCB, GAS, BSR, VHM tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại bán ròng hơn 350 tỷ đồng, tập trung ở FPT, VCB, MBB, trong khi mua ròng MSN, POW, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, tuy nhiên thanh khoản duy trì mức thấp cùng độ rộng thị trường vẫn nghiêng về phía giảm cho thấy lực cầu đủ chưa thuyết phục để xác nhận sức mạnh dòng tiền. Trạnh thái vận động vẫn nghiêng về tích lũy trong biên độ 1720 - 1750 điểm. Ở chiều tiêu cực, nếu áp lực cung gia tăng khiến chỉ số đánh mất ngưỡng 1710 điểm, cấu trúc vận động ngắn hạn sẽ bị phá vỡ và mở rộng rủi ro điều chỉnh về vùng 1680 điểm. Ngược lại, vùng 1760 - 1770 điểm sẽ là kháng cự quan trọng cần chinh phục để củng cố tín hiệu hồi phục.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số phá vỡ hỗ trợ quan trọng quanh ngưỡng 250 điểm, tuy nhiên thanh khoản thấp chưa xác nhận động lực. Vận động có thể quay lại kiểm định mốc này trong các phiên tới.
- **Chiến lược:** Tỷ trọng tài khoản nên giữ ở mức trung bình và theo dõi thêm diễn biến thị trường, chỉ nên cân nhắc gia tăng vị thế khi chỉ số bứt phá thành công vùng cản. Đối với các cổ phiếu đã phục hồi tốt và đang tiến sát vùng kháng cự mạnh, NĐT có thể cân nhắc chốt lời từng phần. Trong khi đó, với NĐT có khẩu vị rủi ro cao, cơ hội giao dịch ngắn hạn vẫn có thể được tìm kiếm tại những nhóm ngành duy trì sức mạnh dòng tiền như Bất động sản, Tiện ích (Điện) và Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Phái sinh (trang 08)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,726.7	**-0.6%**	-0.9%	1.2%	15,036.0	**26.1%**	-11.2%	36.5%	708.0	**23.4%**	-19.4%	38.7%
HNX-Index	248.6	**-2.5%**	-3.0%	-4.1%	582.6	**15.8%**	-57.0%	13.4%	42.6	**8.2%**	-50.5%	12.7%
UPCOM-Index	122.5	**0.3%**	0.9%	-1.9%	682.6	**121.7%**	22.2%	51.3%	28.3	**14.6%**	-4.6%	-13.5%
VN30	1,837.1	**-0.4%**	-1.3%	-1.0%	8,497.5	**28.7%**	2.1%	33.1%	261.6	**18.1%**	-15.3%	16.6%
VNMID	1,835.8	**-0.3%**	-2.0%	1.4%	5,643.5	**31.2%**	-24.2%	46.6%	310.0	**25.7%**	-35.3%	38.2%
VNSML	1,199.2	**-0.5%**	-2.1%	-2.1%	666.2	**-14.4%**	-23.9%	8.6%	55.5	**14.4%**	-29.1%	11.1%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	592.9	**-0.9%**	-2.16%	-3.6%	5,832.7	**34.3%**	5.0%	12.8%	225.6	**17.0%**	-5.4%	-9.2%
Bất động sản	1,013.9	**-0.2%**	1.43%	11.1%	1,681.5	**-8.1%**	-13.0%	-28.1%	92.4	**10.9%**	-7.6%	-25.5%
Dịch vụ tài chính	251.2	**0.3%**	-3.19%	0.6%	1,484.5	**3.9%**	-1.3%	-24.6%	88.6	**8.6%**	-0.1%	-24.6%
Công nghiệp	216.6	**-2.1%**	-3.98%	-5.9%	1,181.0	**126.4%**	26.4%	11.8%	41.8	**98.6%**	17.5%	-1.2%
Tài nguyên cơ bản	465.9	**-0.2%**	-1.06%	0.6%	411.1	**-4.7%**	-0.3%	-35.8%	23.9	**-15.4%**	-6.7%	-36.1%
Xây dựng - Vật Liệu	149.4	**-0.5%**	-2.45%	-2.1%	438.2	**-22.4%**	-26.7%	-24.1%	23.9	**-29.4%**	-32.1%	-30.8%
Thực phẩm	474.3	**0.2%**	-0.25%	-2.9%	1,041.1	**32.8%**	15.8%	9.8%	26.6	**16.8%**	13.9%	3.8%
Bán Lẻ	1,422.0	**-0.4%**	0.12%	0.3%	224.6	**-61.3%**	-37.3%	-53.5%	3.4	**-63.5%**	-39.3%	-50.8%
Công nghệ	291.5	**-1.8%**	-4.53%	-15.7%	545.4	**60.2%**	-5.9%	-2.7%	12.2	**58.8%**	-8.4%	-0.9%
Hóa chất	150.5	**-2.4%**	-4.39%	-8.8%	183.5	**37.7%**	23.0%	-21.1%	8.1	**29.6%**	18.0%	-17.3%
Tiện ích	708.9	**-1.4%**	-0.81%	-2.1%	741.3	**132.5%**	48.1%	139.0%	39.3	**98.5%**	37.0%	141.5%
Dầu khí	96.4	**-4.2%**	-4.33%	-12.9%	697.4	**280.5%**	113.58%	73.6%	33.5	**345.3%**	124.4%	103.4%
Dược phẩm	370.4	**-0.1%**	-0.37%	-4.7%	88.1	**206.7%**	74.6%	85.8%	3.8	**212.5%**	76.4%	74.1%
Bảo hiểm	97.7	**-2.1%**	-3.19%	-11.8%	31.1	**178.4%**	14.6%	-46.0%	0.6	**131.6%**	12.8%	-47.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,726.7	-0.59%	-3.2%	11.5x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,475	-1.66%	17.1%	10.6x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,305	-0.30%	-38.7%	11.4x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,613	-1.27%	-5.6%	14.1x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	5,501	0.35%	-9.1%	8.2x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,585	-0.50%	-9.7%	16.6x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,508	-1.03%	-8.3%	12.0x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	58,860	-1.34%	16.9%	21.1x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,417	-1.92%	8.3%	25.4x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	51,608	-1.41%	7.4%	22.5x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,806	-0.69%	8.8%	15.2x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,289	-0.94%	8.6%	16.7x	2.5x
DXY		103.6	0.15%	5.3%		
USDVND		25,740	-0.039%	-2.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

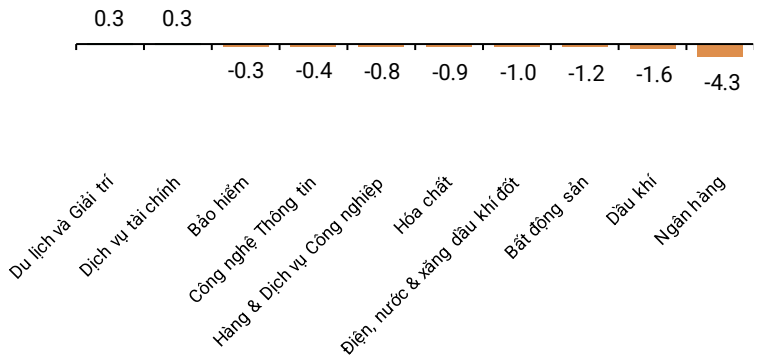
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-0.10%	-15.9%	51.8%	43.8%
Dầu WTI	-0.07%	-15.5%	49.2%	43.0%
Khí gas	-0.2%	0.0%	-15.5%	-28.6%
Than cốc (*)	0.0%	-2.6%	31.3%	18.9%
Thép HRC (*)	-0.9%	-3.7%	-3.7%	-4.5%
PVC (*)	-2.2%	2.9%	8.8%	7.5%
Phân Urea	0.0%	-4.1%	14.5%	10.3%
Cao su thiên nhiên	-1.0%	-3.8%	37.1%	42.5%
Bông Cotton	0.2%	-3.6%	20.0%	23.7%
Đường	-0.3%	-13.5%	20.2%	21.9%
World Container Index	0.0%	-4.0%	94.6%	131.6%
Baltic Dirty tanker Index	-0.4%	-40.9%	238.4%	206.6%
Vàng	0.00%	-7.4%	-10.7%	-4.7%
Bạc	0.92%	-16.7%	-33.8%	-5.5%

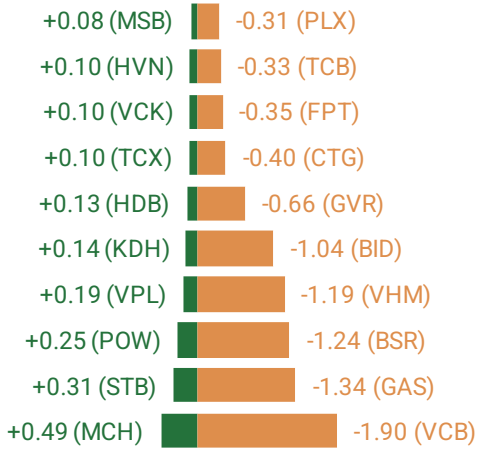
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

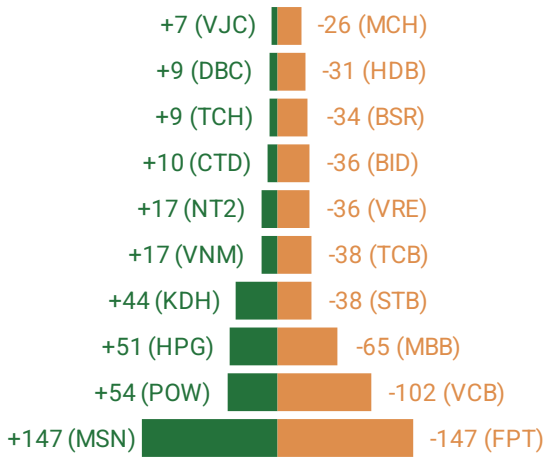
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



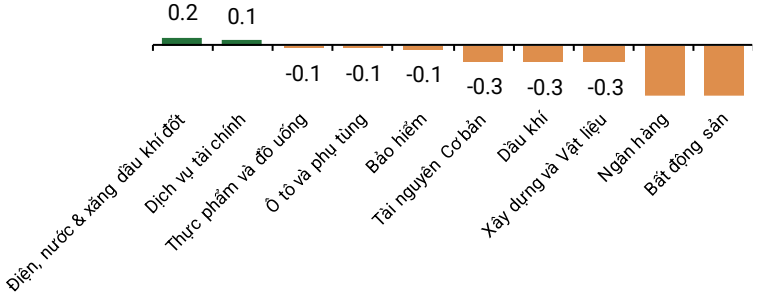
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



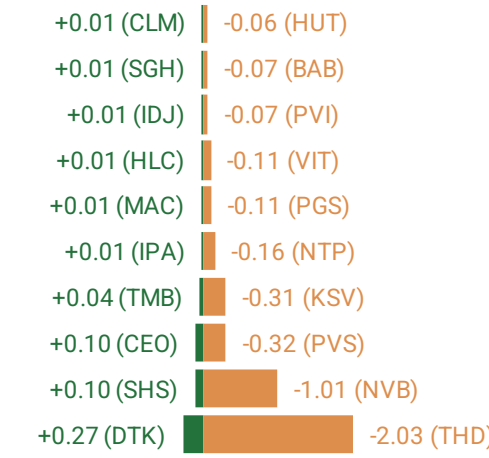
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



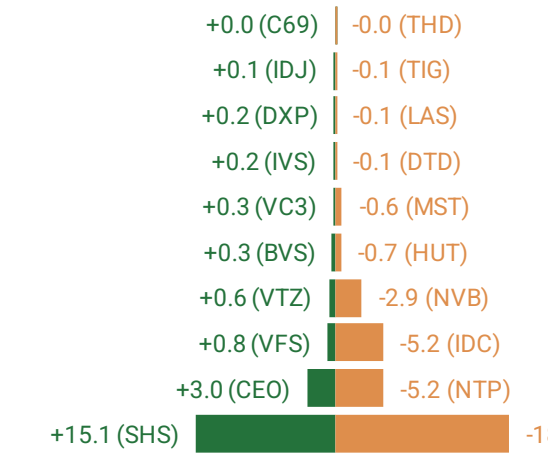
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



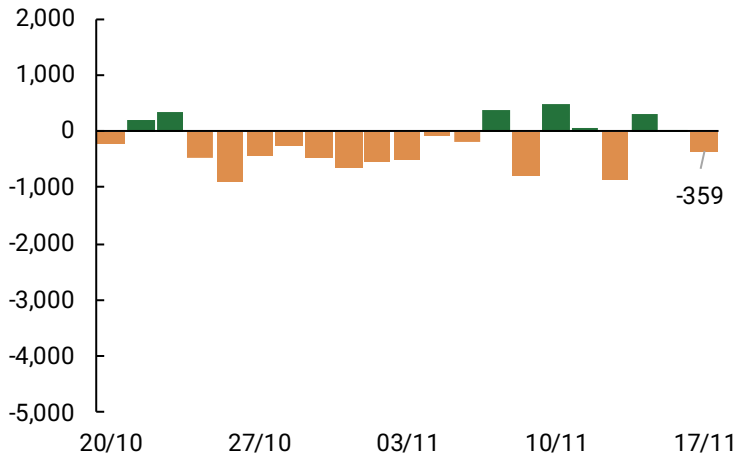
	FPT	VIC	VCB	STB	VIX
%DoD	-1.8%	0.0%	-2.1%	1.1%	0.4%
Giá trị	534	384	369	335	322

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	GMD	PVD	MSB	POW
%DoD	-1.2%	-2.6%	-2.1%	0.6%	3.1%
Giá trị	2,574	447	287	236	145

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



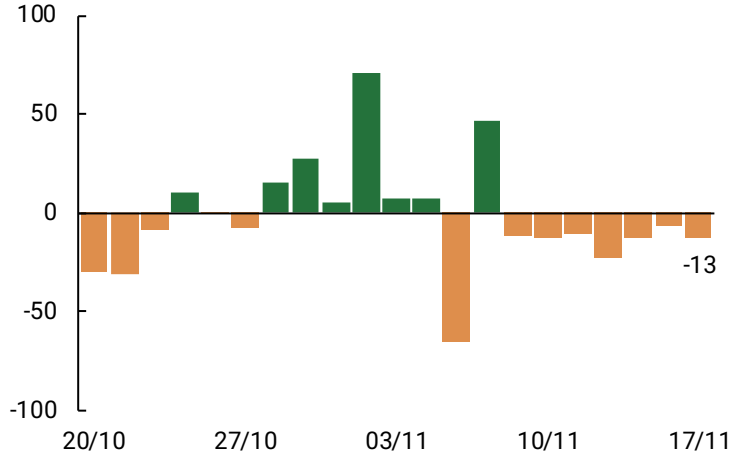
	PVS	CEO	SHS	MBS	HUT
%DoD	-3.1%	2.6%	1.5%	0.0%	-0.8%
Giá trị	94	86	78	40	38

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	PCT	CEO	LAS	ADC
%DoD	-0.8%	0.0%	2.6%	0.0%	0.0%
Giá trị	4	2	1	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 l 1710.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại nền giá trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index tiếp tục rung lắc, giằng co trong vùng 1720 – 1750 điểm. Thanh khoản cũng duy trì mức thấp dưới bình quân 20 phiên hàm ý dòng tiền còn thận trọng, trong bối cảnh chỉ số chưa có động lực đủ mạnh để thoát khỏi biên đi ngang. Kháng cự gần hiện nằm tại ngưỡng 1760 điểm, trong khi mốc 1710 điểm đóng vai trò hỗ trợ phía dưới.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 l 1830
- ✓ Kháng cự: 1870 l 1920.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại nền giá trong pha điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Trạng thái giằng co tiếp tục chi phối, khi thanh khoản ở mức thấp và VN30 vẫn vận động dưới MA20 ngày. Điều này hàm ý dòng tiền chưa phục hồi tích cực ở nhóm vốn hóa lớn. Đà phục hồi sẽ được củng cố khi chỉ số vượt được ngưỡng 1870, chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mức 1830 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**NAB**	Mua	12/11/2026	-	12.6	12.8 - 13	**-2.3%**	14.2	10.1%	12.1	-6.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1837.3, giảm 5.7 điểm (-0.3%). Giá biến động mạnh trong phiên theo cả hai chiều, với áp lực điều chỉnh có phần chi phối hơn.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD vận động dưới đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế. Tuy nhiên, dao động đang nghiêng về rung lắc với biên độ lớn, khi xu hướng giằng co ở VN30 vẫn chi phối. Nếu giá phá vỡ dưới ngưỡng 1834, đà giảm khả năng mở rộng. Chiều ngược lại, nếu vận động bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1852, kịch bản sẽ nghiêng về phục hồi kỹ thuật.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1760.5, giảm 0.8 điểm (-0.05%). Độ lệch basis 1.0 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 16 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1750 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1775 điểm.

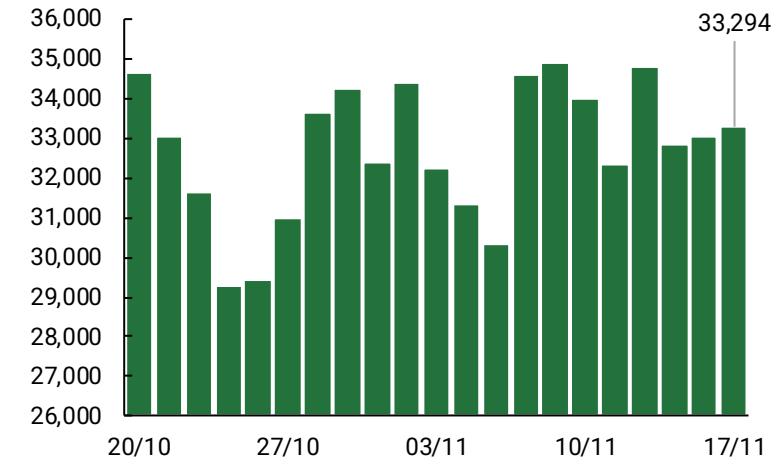
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1834	1820	1841	14 : 7
Short	< 1816	1800	1824	16 : 8
Long	> 1852	1866	1845	14 : 7

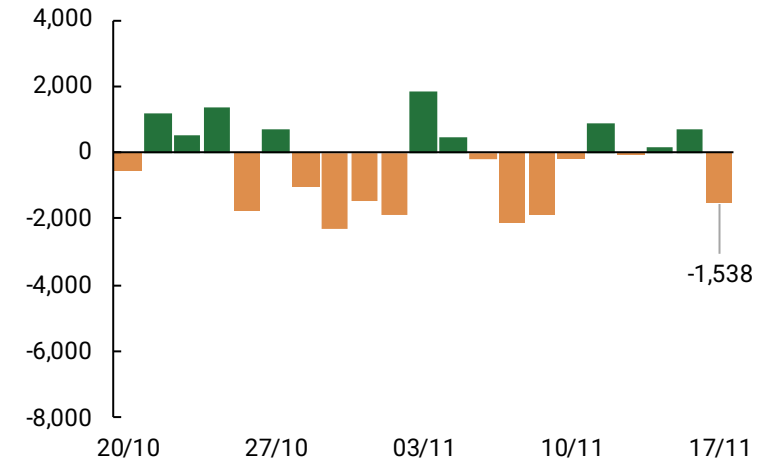
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,839.0	-4.6	20	90	1,855.5	-16.5	17/06/2027	212
41I1H3000	1,832.0	-11.0	88	349	1,847.6	-15.6	18/03/2027	121
41I1GC000	1,834.0	-3.5	5,831	6,851	1,839.7	-5.7	17/12/2026	30
41I1GB000	1,837.3	-5.7	186,725	33,294	1,837.3	0.0	19/11/2026	2
41I2GB000	1,760.5	-0.8	16	33	1,759.7	0.8	19/11/2026	2

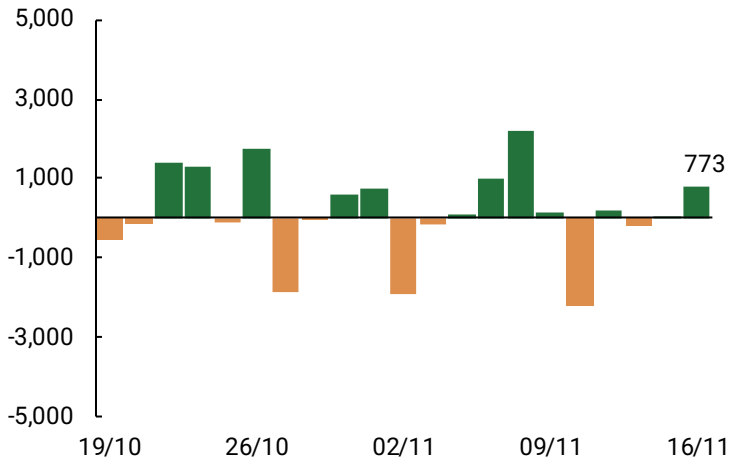
Khối lượng mở (Open interest)



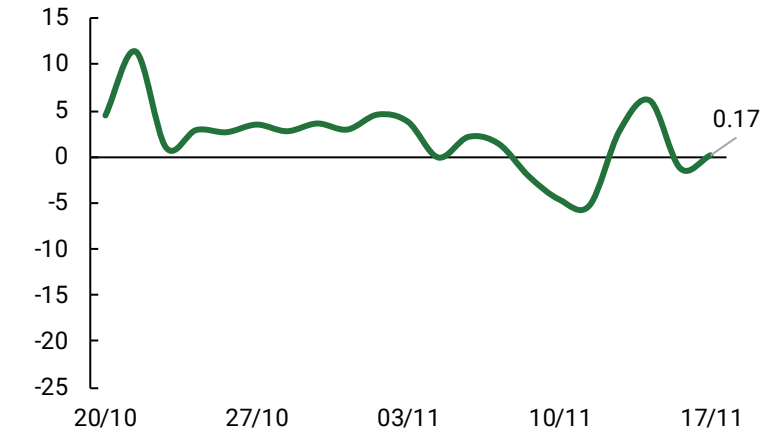
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



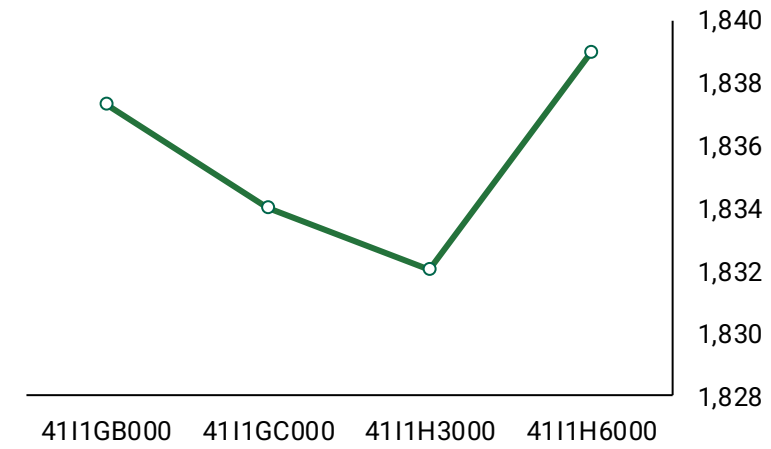
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



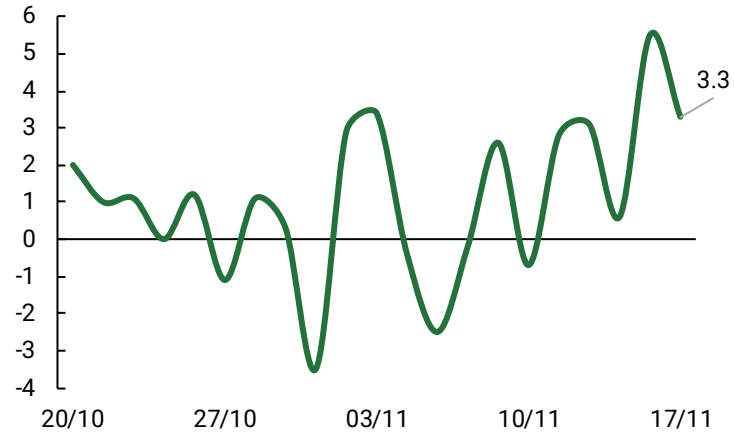
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
DANH MỤC CỔ PHIẾU PHÂN TÍCH

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	24,250	31,150	28.5%	Mua
CTD	72,000	79,600	10.6%	Tăng tỷ trọng
CTG	30,950	39,700	28.3%	Mua
DBD	44,450	56,700	27.6%	Mua
DDV	15,228	29,000	90.4%	Mua
DGW	40,000	48,300	20.8%	Mua
DHC	36,250	42,900	18.3%	Tăng tỷ trọng
DPG	31,350	42,900	36.8%	Mua
FRT	146,000	177,400	21.5%	Mua
GMD	51,900	62,600	20.6%	Mua
HAH	46,800	55,800	19.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,000	28,700	36.7%	Mua
MBB	18,950	25,200	33.0%	Mua
MCH	131,800	148,500	12.7%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	73,000	108,800	49.0%	Mua
NT2	24,200	24,800	2.5%	Nắm giữ
POW	13,250	15,500	17.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	19,800	26,000	31.3%	Mua
SSI	19,850	31,200	57.2%	Mua
TCB	21,150	26,200	23.9%	Mua
TCH	13,250	14,200	7.2%	Nắm giữ
TLG	52,600	59,700	13.5%	Tăng tỷ trọng
VCB	52,100	72,100	38.4%	Mua
VPB	21,600	29,500	36.6%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tỷ giá trung tâm lên mức cao kỷ lục, NHNN chưa mua được USD qua các đợt chào mua: Ngày 17/11, NHNN tiếp tục nâng tỷ giá trung tâm, phiên tăng thứ năm liên tiếp, đưa tỷ giá lên mức cao nhất từ trước đến nay khi đồng USD trên thế giới mạnh lên. Các đợt chào mua USD giao ngay hai lần mỗi tuần với giá cố định 25,500 đồng/USD đến nay chưa có giao dịch thành công do tỷ giá tại ngân hàng thương mại vẫn neo trên mức này.

HSBC: 94% doanh nghiệp Việt Nam kỳ vọng thương mại quốc tế tăng trưởng trong 2 năm tới: Theo Khảo sát Thương mại Toàn cầu 2026 của HSBC, tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam lạc quan cao hơn mức 86% toàn cầu, dẫn đầu khu vực cùng Philippines. Chi phí năng lượng là áp lực lớn nhất trong 6 tháng qua; 99.6% doanh nghiệp đã sử dụng ít nhất một FTA, nhưng 97% vẫn gặp rào cản khi tận dụng.

Vàng thế giới về vùng thấp nhất hơn một năm khi kỳ vọng Fed tăng lãi suất gia tăng: Trong phiên 16/11, giá vàng thế giới giảm về vùng thấp nhất kể từ tháng 10/2025 do đồng USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng. Lạm phát dịch vụ còn cao khiến nhiều quan chức Fed giữ quan điểm cứng rắn, thị trường gần như chắc chắn Fed sẽ tăng lãi suất trong tháng tới.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTR - Viettel Construction đạt LNTT 10 tháng 704.4 tỷ đồng, hoàn thành 91% kế hoạch năm: Lũy kế 10 tháng 2026, CTR đạt doanh thu 13,759 tỷ đồng (+22% YoY) và LNTT 704.4 tỷ đồng (+16%), lần lượt hoàn thành 88% và 91% kế hoạch năm. Mảng giải pháp – dịch vụ kỹ thuật tăng nhanh nhất (+51%), xây lắp tăng 35%; riêng tháng 10, LNTT đạt 74 tỷ đồng (+17%), doanh thu ngoài Tập đoàn Viettel tăng 27%.

ACV - ACV giảm 20–50% một số giá dịch vụ hàng không cho hãng bay tại sân bay Long Thành: ACV xây dựng chương trình ưu đãi giảm 20–50% một số giá dịch vụ hàng không trong giai đoạn 2026–2027 cho các hãng bay và doanh nghiệp dịch vụ chuyển hoạt động sang Long Thành, bên cạnh ưu đãi theo Thông tư 23/2026/TT-BXD. Giai đoạn 1 của sân bay dự kiến đưa vào khai thác thương mại từ ngày 24/12; Vietnam Airlines và Vietjet dự kiến khai thác các đường bay tại đây.

TCH - Dragon Capital trở lại làm cổ đông lớn của Hoàng Huy sau khi nâng sở hữu lên 5.04%: Phiên 11/11, nhóm quỹ Dragon Capital mua ròng 1.38 triệu cổ phiếu TCH, nâng sở hữu từ 4.91% lên 5.04% và trở lại vị thế cổ đông lớn. Quý 2 năm tài chính 2026 (7–9/2026), TCH đạt doanh thu thuần 1,958 tỷ đồng, gấp 5.7 lần cùng kỳ, LNST gần 751 tỷ đồng, gấp hơn 13 lần nhờ bàn giao sản phẩm.

VHM - Vinhomes được chấp thuận chủ trương khu đô thị Bình Minh – Tam Hưng gần 600 ha, vốn 111,137 tỷ đồng: UBND TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư khu đô thị đa mục tiêu Bình Minh – Tam Hưng rộng khoảng 598 ha, Vinhomes làm nhà đầu tư; vốn chủ sở hữu khoảng 16,671 tỷ đồng, vốn vay khoảng 94,466 tỷ đồng. Dự án đáp ứng chỗ ở cho hơn 105,000 người, dự kiến hoàn thành năm 2030, bổ sung quỹ đất lớn tại phía nam Hà Nội cho Vinhomes.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801